TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/DS-ST
Ngày: 14-3-2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị

2. Ông Bùi Mạnh Quyết

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2021/TLST-DS, ngày 31/5/2021 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐST-DS, ngày 24/01/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 77 Nguyễn Cửu V, phường A, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh M, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 318 Quốc Lộ 62, phường A, thành phố T, tỉnh Long An. (văn bản ủy quyền ngày 03/11/2021)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980. Địa chỉ thường trú: 30K1 Ô 1 Trưng Nhị, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Ông Trần Xuân N, sinh năm: 1992; hộ khẩu: thôn Nam Phước, xã T, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: số 11 đường số 14, phường Đ, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 19/5/2020).

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1997; hộ khẩu: xã K, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên lạc: số 11 đường số 14, phường Đ, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 19/5/2020).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Diễm T, sinh năm 1985. Địa chỉ thường trú: 437/2 ấp Bình Cang 2, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn ông Lê Thanh M trình bày: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Thùy N có mối quan hệ họ hàng. Vợ chồng ông H có hỏi mượn tiền của bà N, cụ thể: Ngày 09/5/2019, ông H xuống nhà bà N hỏi mượn 250.000.000đ để làm vốn làm ăn, hẹn 02 tháng trả, trong giấy mượn tiền không thỏa thuận lãi suất, bà N giao tiền trực tiếp cho ông H chỉ có ông H viết và ký tên trong giấy mượn tiền. Đến hạn trả ông H không trả tiền cho bà N; bà N đã nhiều lần yêu cầu ông H trả tiền nhưng ông H hứa hẹn mà không thực hiện. Nay bà Nguyễn Thị Thùy N khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Diễm T liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thùy N số tiền gốc vay là 250.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng tạm tính từ ngày 09/5/2019 cho đến ngày 06/3/2020 là 20.750.000 đồng, đồng thời đề nghị tiếp tục tính lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Thanh H không tham gia và không có văn bản trình bày ý kiến. Hồ sơ thể hiện ông H không thừa nhận khoản vay 250.000.000đ như bà N trình bày. Đồng thời ông H không thừa nhận chữ ký chữ viết trong giấy mượn tiền ngày 09/5/2019 do bà N cung cấp.

Trong bản trình bày ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Diễm T trình bày: Trường hợp Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của bà N buộc ông H trả nợ thì bà đồng ý liên đới chịu trách nhiệm trả nợ. Do các khoản tiền phát sinh trong thời kỳ hôn nhân đều do hai vợ chồng bà sử dụng chung.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không hợp tác, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thùy N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả số tiền vay. Đây là tranh chấp về dân sự chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Ông Nguyễn Thanh H có địa chỉ tại thị trấn T, huyện Thủ Thừa; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ông Nguyễn Thanh H và người đại diện hợp pháp, bà Lê Thị Diễm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Xét giấy mượn tiền ngày 09/5/2019 thể hiện nội dung: Ông H có mượn bà Nguyễn Thị Thùy N số tiền 250.000.000đ trong thời gian 02 tháng tính từ ngày mượn tiền 09/5/2019. Trước đây trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nam đại diện cho ông H cho rằng bà N căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 09/5/2019 để khởi kiện ông H thì ông H không đồng ý vì ông H xác định không viết và ký tên vào giấy mượn tiền. Ông H không yêu cầu giám định chữ ký chữ viết. Quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông H. Tại kết luận giám định số 1125/2020/KLGĐ ngày 04/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An đã kết luận chữ ký mang tên Nguyễn Thanh H trong giấy mượn tiền ngày 09/5/2019 và chữ ký mang tên Nguyễn Thanh H trong tờ cam kết do một người ký ra. Ông H không yêu cầu giám định lại và không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định ông H có nợ bà N tiền theo giấy mượn tiền ngày 09/5/2019. Xét thấy đây là hợp đồng vay có hạn trả. Tới hẹn ông H không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó bà Nguyễn Thị Thùy N khởi kiện và yêu cầu trả nợ gốc 250.000.000đ là có cơ sở được chấp nhận.

[2.2] Về khoản lãi: Bà N không chứng minh được có việc các bên thỏa thuận trả lãi; giấy mượn tiền ngày 09/5/2019 không thể hiện thỏa thuận lãi. Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày vay tới ngày xét xử theo lãi suất 0.83% là phù hợp nên được chấp nhận. Lãi được tính như sau: 250.000.000đ x 0.83% x 34 tháng 05 ngày = 70.895.500đ

[2.3] Về trách nhiệm liên đới trả nợ: Xét thấy khoản vay phát sinh trong thời kỳ hôn nhân đang tồn tại. Bà Thúy vợ ông H thừa nhận các khoản tiền vay đều do bà và ông H sử dụng chung, đồng thời đồng ý cùng ông H liên đới trả nợ. Do đó, yêu cầu buộc liên đới của bà N là có cơ sở được chấp nhận.

[2.4] Chấp nhận lời đề nghị của đại diện Việm kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa.

[3] Về chi phí giám định: Do kết luận giám định khẳng định chữ ký của ông H. Do đó ông H phải chịu toàn bộ chi phí giám định và có trách nhiệm hoàn lại cho bà N.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thùy N được chấp nhận nên ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Diễm T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà Nguyễn Thị Thùy N theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Bà Nguyễn Thị Thùy N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy N đối với ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Diễm T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Diễm T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thùy N tổng số tiền 320.895.500đồng, trong đó 250.000.000 đồng tiền gốc và 70.895.500 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thùy N có đơn yêu cầu thi hành án, thì ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Diễm T phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Diễm T có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thùy N chi phí giám định là 6.000.000 đồng.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Diễm T phải liên đới chịu 16.044.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thùy N không phải chịu án. Hoàn trả 6.769.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Thùy N theo biên lai thu số 0007051 ngày 29/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

7/ Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

8/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Long An;*
- *THA, VKS huyện Thủ Từa;*
- *Các đương sự;*
-*Lưu AV, HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hương